

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2026/LĐ-ST**

Ngày: 18-6-2026

V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Đình Tiến

2. Bà Nguyễn Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/5, 04/6, 11/6 và ngày 18/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST-LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T; Địa chỉ: Số B đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Khánh T1 (Giấy ủy quyền ngày 25/4/2024) là người đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Trường đại học sân khấu điện ảnh Thành phố H; Địa chỉ: Số A đường C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị Y (Giấy ủy quyền số 18/GUQ-SKĐAHCN ngày 28/11/2024) là người đại diện theo ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Đình T đã công tác tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố H từ năm 1999 đến nay được 24 năm.

Ngày 31/5/2017, ông T được Nhà trường tiếp tục ký lại Hợp đồng lao động mới - Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Theo đó, ông T là nhân viên Phòng Hành chính – Quản trị, phụ trách thực hiện việc điều khiển và phục vụ âm thanh cho các buổi diễn, thi, hội nghị,... của Nhà trường dưới sự phân công của Trưởng phòng.

Ngày 07/11/2017, Nhà trường ban hành Quyết định số 271/QĐ-SKĐA về việc nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Theo đó, mức lương mới mà ông T được hưởng được nâng lên từ bậc 9/12, hệ số 3.09 lên bậc 10/12, hệ số 3.27 và được áp dụng từ ngày 01/11/2017.

Ngày 26/07/2023, ông T nhận được Thông báo về việc tham dự cuộc họp xem xét kỷ luật lao động số 94/TB-SKĐAHCM ban hành ngày 26/07/2023. Theo thông báo này thì Nhà trường mời ông T dự họp về việc có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Nhà trường. Cuộc họp được tổ chức vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 27/07/2023 tại phòng họp giảng viên Trường Đại học S, với thành phần tham dự gồm: ông Tạ Quang Đ – chủ trì cuộc họp; ông Lê Nguyên Đ1 – Chủ tịch Hội đồng trường; bà Nguyễn Thanh T2 – Phó Chủ tịch Công đoàn; ông Nguyễn Hiền T3 – thành viên hội đồng trường, uỷ viên Ban chấp hành Công đoàn; ông T và một số viên chức khác.

Tại buổi làm việc do ông Tạ Quang Đ chủ trì, ông Nguyễn Hiền T3, bà Nguyễn Thanh T2 và ông Lê Nguyên Đ1 đã đưa ra một số lý do không xác đáng nhằm buộc tội ông T với ý đồ muốn Nhà trường đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T. Tại cuộc họp, ông T cũng đã trình bày ý kiến không đồng ý với những cáo buộc vô lý từ phía Nhà trường. Kết thúc buổi làm việc, ông T không được Nhà trường yêu cầu ký Biên bản làm việc và cũng không được Nhà trường cung cấp bản sao biên bản làm việc.

Ngày 09/8/2023, Nhà trường ban hành Thông báo số 99/TB-SKĐAHCM về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T. Thông báo căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 27/7/2023 về việc xác định hành vi vi phạm của ông Nguyễn Đình T; Biên bản cuộc họp ngày 07/08/2023 về việc thống nhất không đồng ý ký tiếp hợp đồng với ông Nguyễn Đình T. Nhà trường thông báo chấm dứt hợp đồng lao động cho thôi việc đối với ông T từ ngày 01/10/2023. Cả hai Biên bản cuộc họp ngày 27/07/2023 và ngày 07/08/2023 đến nay ông T vẫn chưa được Nhà trường cung cấp.

Ngày 23/8/2023, Trường Đại học S ban hành Quyết định số 203/QĐ-SKĐAHCM về việc hưởng trợ cấp thôi việc đối với ông Nguyễn Đình T.

Ngày 30/08/2023, Nhà trường tiếp tục ban hành Thông báo số 104/TB-SKĐAHCM về việc bàn giao tài sản, thiết bị âm thanh thuộc Nhà trường, yêu cầu ông T thực hiện bàn giao các thiết bị âm thanh của trường do ông T đang quản lý cho bà Huỳnh Thị Thu H tiếp nhận...vì không được Nhà trường cho vào

cơ quan nên đề đảm bảo việc tài sản, thiết bị không bị mất mát, ông T buộc phải bàn giao cho Nhà trường.

Còn chưa đầy 03 năm nữa là ông T tới tuổi nghỉ hưu, trước khi bị Nhà trường đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật thì ông T phụ trách vị trí điều khiển và phục vụ âm thanh nhằm phục vụ công tác đào tạo tại T. Tính cần thiết của vị trí công việc này tại T vẫn đang hiện hữu. Những đóng góp của ông T với Nhà trường được thể hiện cụ thể qua những buổi phục vụ sinh viên học tập và thi cử đều được các bạn sinh viên đánh giá cao. Năm 2016, ông T vừa là tác giả kiêm dàn dựng cho 2 vở kịch “Salome” và “Dân miệt vườn” gồm các nghệ sĩ như: Phương Dung, Tiết C, Tú S, Hoài L, Khang T4, K; và cả 2 vở kịch trên đều bán vé thành công tại Sân khấu Thế Giới Trẻ. Năm 2022, ông T đạt được Huy chương vàng về âm thanh vở “Mưa bóng mây” tại hội diễn sân khấu kịch chuyên nghiệp năm 2022 do Thứ trưởng Tạ Quang Đ ký. Cũng trong năm 2022, ông T được khen thưởng Công đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Do đó, việc Nhà trường đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T là hoàn toàn trái với quy định pháp luật về lao động, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Nay nguyên đơn yêu cầu như sau:

- Hủy bỏ Thông báo số 99/TB-SKĐAHCM ngày 09/8/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đình T.

- Hủy bỏ Quyết định số 203/QĐ-SKĐAHCM về việc hưởng trợ cấp thôi việc đối với ông Nguyễn Đình T.

- Buộc Trường Đại học S nhận ông Nguyễn Đình T vào làm việc với công việc nhân viên phòng hành chính quản trị phụ trách thực hiện việc điều khiển và phục vụ âm thanh cho các buổi biểu diễn, thi của nhà trường.

- Bồi thường cho nguyên đơn tiền lương đối với những ngày không được làm việc, mức lương là 5.470.000 đồng/tháng, tính từ ngày 01/10/2023 tính đến ngày 30/5/2026 là 32 tháng với số tiền 175.040.000 đồng.

- Bồi thường khoản tiền tương đương 04 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, số tiền: 5.470.000 đồng/tháng x 04 tháng = 21.880.000 đồng.

- Buộc Bị đơn phải đóng các khoản bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...) cho ông Nguyễn Đình T của khoảng thời gian từ tháng 10/2023 cho thời điểm nhận ông Nguyễn Đình T trở lại làm việc trên cơ sở mức lương 5.470.000 đồng/tháng.

Hiện ông T đã nhận khoản trợ cấp là 27.350.000 đồng. Trường hợp ông T được nhận trở lại làm việc thì ông T đồng ý trả lại cho Bị đơn số tiền này.

*** Đại diện bị đơn trình bày:**

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện này của Nguyễn đơn, với lý do như sau:

Nhà trường không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đình T: Việc Nhà trường có “Thông báo số 99/TB-SKĐAHCN ngày 09/08/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đình T” là thuộc trường hợp cho người lao động nghỉ việc do “thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động”, được quy định tại Khoản 11, Điều 34, điểm a, khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 42, Điều 44 và Điều 45 Bộ luật Lao động 2019. Cụ thể:

Ngày 31/05/2017 ông Nguyễn Đình T ký Hợp đồng lao động với Nhà trường, loại Hợp đồng lao động là “không xác định thời hạn”; Theo Quyết định số 66/QĐ-BVHTTDL ngày 10/1/2018 của Bộ Trưởng Bộ V về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ V, tại Khoản 1, Điều 9 quy định về thẩm quyền tuyển dụng, ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: “Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ của Bộ thẩm định hồ sơ và có ý kiến bằng văn bản về việc ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính (trừ các Tổng cục), đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc Bộ”; Ngày 25/05/2018, triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cán bộ, Đoàn kiểm tra của Vụ Tổ chức cán bộ đã tiến hành đợt thanh tra, kiểm tra tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố H và phát hiện Nhà trường có sử dụng một số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP khi chưa có thỏa thuận, ý kiến bằng văn bản của Bộ, vượt quá chỉ tiêu hợp đồng lao động và không đúng quy định phân cấp công tác tổ chức cán bộ của Bộ; trong đó, có trường hợp của ông Nguyễn Đình T.

Ngày 01/06/2018, Bộ V đã ban hành Công văn số 2336/BVHTTDL-TCCB V/v thông báo kết quả kiểm tra công tác tổ chức cán bộ năm 2018; theo đó, Bộ Y1 “Rà soát, giải quyết các trường hợp hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện theo chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước trong tình hình hiện nay; đảm bảo số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP không đúng quy định phân cấp công tác tổ chức cán bộ của Bộ”; Đồng thời, Bộ đề nghị “Trường Đại học S rà soát lại toàn bộ công tác tổ chức cán bộ và có biện pháp khắc phục; hoàn thiện báo cáo công tác tổ chức cán bộ và gửi về Bộ V (qua vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 30/6/2018.

Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ V, ngày 31/12/2018 Nhà trường đã có “Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện hoàn thiện công tác tổ chức cán bộ thuộc Trường Đại học S” gửi về Bộ; Theo đó, “Những trường hợp HĐLĐ thuộc đối tượng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã ký kết khi chưa có thỏa thuận của Bộ thực hiện chuyển đổi sang hợp đồng thuê khoán dưới 12 tháng để phục vụ công việc của Nhà trường”. Triển khai theo nội dung đã báo cáo cho B, đầu năm 2019 Nhà trường bắt đầu thực hiện chuyển đổi loại hợp đồng lao động đã ký kết không xác định sang loại hợp đồng khoán việc dưới 12 tháng đối với một số công việc thừa hành phục vụ, cụ thể là Nhà trường đã tổ chức cuộc họp công khai với những người lao động liên quan, trong đó có ông Nguyễn Đình T; tại

Biên bản làm việc ngày 26/6/2019 V/v thực hiện chuyển đổi hợp đồng lao động của Trường Đại học S, ông Nguyễn Đình T đã thống nhất toàn bộ nội dung của buổi làm việc và ký vào Biên bản. Tuy nhiên, sau đó ông T đã không thực hiện việc ký thanh lý hợp đồng cũ để ký hợp đồng mới chuyển đổi.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính Phủ ban hành quy định về việc thực hiện hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; “Từ năm 2022 trở đi, Bộ N không giao chỉ tiêu hợp đồng lao động đối tượng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cho các đơn vị thuộc Bộ V, Bộ đã có Văn bản hướng dẫn đơn vị thực hiện, theo đó yêu cầu các đơn vị đảm bảo việc ký kết, thực hiện, thay đổi, chấm dứt, thanh lý và giải quyết tranh chấp giữa các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng mượn tài sản, hợp đồng dịch vụ”.

Ngày 28/06/2023 Bộ V có Công văn số: 2553/BVHTTDL-TCCB V/v thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và Thông tư số 5/2023/TT-BNV nhằm triển khai thực hiện Nghị định 111 đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ;

Dưới sự điều chỉnh của N 111, đặc biệt là việc từ năm 2022 Bộ N không giao chỉ tiêu hợp đồng lao động đối tượng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, do vậy, các vấn đề về việc xử lý đối với hợp đồng lao động còn tồn đọng từ năm 2019 đến thời điểm này Nhà trường bắt buộc phải đưa ra phương án và giải quyết dứt điểm. Ngày 25/7/2023 Ban lãnh đạo Nhà trường đã tổ chức họp bàn về việc thực hiện xem xét ký hợp đồng đối với một số loại công việc theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, cuộc họp đã thông qua nội dung “Xem xét, ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng được tham gia BHXH theo quy định đối với 14 hợp đồng còn trong độ tuổi lao động”, trong đó, có trường hợp của ông Nguyễn Đình T; Theo đó, Nhà trường đã nhiều lần trả lời ông T, tổ chức các cuộc họp để ông T tiếp xúc trực tiếp với Ban lãnh đạo nhà trường nhưng ông T không ký chuyển đổi sang loại hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng.

Như vậy, xuất phát từ kết quả kiểm tra, thanh tra công tác cán bộ năm 2018 của Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ V là: Trường Đại học sân khấu - Điện ảnh Thành phố H có sử dụng một số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP khi chưa có thỏa thuận, ý kiến bằng văn bản của Bộ, vượt quá chỉ tiêu hợp đồng lao động và không đúng quy định phân cấp công tác tổ chức cán bộ của Bộ, trong đó, có trường hợp của ông Nguyễn Đình T; Từ đó, dẫn tới việc Bộ phải ban hành nhiều Quyết định, Công văn để hướng dẫn Nhà Trường giải quyết vấn đề này; trong đó, tập trung vào việc cơ cấu tổ chức lại lao động cho đúng với công tác tổ chức cán bộ tại T; Do vậy, từ năm 2019 đến năm 2023 việc Nhà trường điều chỉnh các trường hợp Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP chuyển đổi sang hợp đồng thuê khoán dưới 12 tháng, hay Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng, để phục vụ công việc của nhà trường là

Nhà trường thực hiện theo chỉ đạo của Bộ V, nhằm cơ cấu tổ chức lại lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, sao cho phù hợp với quy định của Nhà nước; điều này cũng hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật về lao động hiện hành;

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo đúng quy của pháp luật lao động (Khoản 3, Điều 42 BLLĐ 2019):

Từ sau đợt thanh tra công tác tổ chức cán bộ tại Trường Đại học sân khấu - Điện ảnh Thành phố H, thực hiện theo chỉ đạo của Bộ V, Thể T5 và Du lịch, nhà trường đã đưa ra nhiều phương án xử lý, đáp ứng yêu cầu của Bộ về tổ chức cán bộ trong đơn vị sự nghiệp, đảm bảo được quyền lợi của người lao động; cụ thể: Ngày 31/12/2018 T6 có “Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện hoàn thiện công tác tổ chức cán bộ thuộc trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố H”; Tại nội dung Báo cáo, nhà Trường đã xây dựng phương án phù hợp với thực tế để khắc phục và hoàn thiện quản lý công tác tổ chức cán bộ thuộc trường và xin ý kiến chỉ đạo thực hiện từ Bộ; Ngày 10/4/2019 Nhà trường tổ chức họp giữa ban lãnh đạo nhà trường với các phòng ban và những người lao động liên quan, với nội dung là thông qua phương án thực hiện chuyển đổi hợp đồng lao động; Ngày 26/6/2019 Nhà trường tiếp tục tổ chức họp giữa ban lãnh đạo nhà trường, các phòng ban với 08 người lao động còn lại chưa thực hiện chuyển đổi hợp đồng lao động của nhà trường gồm: ông Nguyễn Đình T, ông Ngô Thanh B1, ông Hồ Bảo T7, bà Hoàng Thị L1, bà Võ Kim M, ông Nguyễn Thanh M1, ông Trịnh Hoàng T8, và ông Nguyễn Dũng T9; Tại cuộc họp này, ông Nguyễn Đình T đã thống nhất các nội dung của Nhà trường và ký vào biên bản (lần 2); Ngày 25/7/2023, thực hiện theo Nghị định 111, Nhà trường tiếp tục có cuộc họp Ban lãnh đạo nhà trường với các phòng ban và 08 người lao động trên, để giải quyết dứt điểm tồn đọng trong công tác tổ chức cán bộ của Nhà trường từ 2018; cuộc họp đã thông qua nội dung “Xem xét, ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng được tham gia BHXH theo quy định đối với 14 hợp đồng còn trong độ tuổi lao động”, trong đó có ông Ngô Thanh B1.

Như vậy, trong bối cảnh phải cơ cấu, tổ chức lại lao động, Nhà trường đã thực hiện đúng quy định tại Khoản 3, Điều 4 Bộ luật Lao động năm 2019, là xây dựng phương án sử dụng lao động cho phù hợp với cơ cấu tổ chức của một đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; đối với ông Nguyễn Đình T – Người ký hợp đồng để thực hiện công việc phục vụ âm thanh cho các buổi biểu diễn, thi, hội nghị... của nhà trường (Điều 1, Hợp đồng lao động ngày 31/5/2017), mà theo Khoản 1, Điều 4 Nghị định 111 thuộc danh mục công việc hỗ trợ, phục vụ... Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ V, thực hiện Nghị định 111 của Chính phủ, việc Nhà trường có phương án sử dụng chuyển sang ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng là phù hợp với quy định; đồng thời, đảm bảo giữ nguyên mọi chế độ lao động mà ông T đang được hưởng;

Trong quá trình xây dựng thực hiện phương án, nhà trường đã thực hiện đúng quy trình, trả lời thỏa đáng ý kiến của người lao động, trong đó có ông Nguyễn Đình T.

Đối với việc ông T không ký hợp đồng lao động chuyển đổi sang hình thức Hợp đồng khoán việc dưới 12 tháng (mặc dù trước đó tại cuộc họp ông đã ký đồng ý nội dung này) thì Nhà trường cũng không thể giải quyết được bằng phương án nào khác, bởi Nhà trường thực hiện theo chỉ đạo của Bộ, trong việc cơ cấu tổ chức lại lao động sao cho phù hợp với phân cấp công tác tổ chức cán bộ của một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ. Do vậy, đây được coi là trường hợp “Người sử dụng lao động không thể giải quyết được việc làm mà phải cho người lao động thôi việc” được quy định tại Khoản 5, Điều 42 Bộ Luật Lao động năm 2019.

Nhà trường không ban hành “Quyết định v/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” với ông Nguyễn Đình T, nên không có căn cứ để xác định Nhà trường cho ông T nghỉ việc là thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng. Bởi lẽ, theo Thông báo số: 99/TB-SKĐAHCM ngày 09/08/2023 của Trường Đại học S là Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đình T. Do vậy, căn cứ vào Điều 34 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động và căn cứ vào hồ sơ tài liệu thực tế có trong vụ án để xác định;

Từ những vấn đề trên, bị đơn có đủ cơ sở để chứng minh ông Nguyễn Đình T nghỉ việc thuộc trường hợp cho người lao động nghỉ việc do “thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động”, được quy định tại Khoản 11, Điều 34, điểm a, khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 42; khoản 1 Điều 44 và Điều 45 Bộ luật Lao động 2019. Việc Nhà trường chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đình T là đúng theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn rút yêu cầu Hủy bỏ Quyết định số 203/QĐ-SKĐAHCM về việc hưởng trợ cấp thôi việc đối với ông Nguyễn Đình T; Buộc Trường Đại học S nhận ông Nguyễn Đình T vào làm việc với công việc nhân viên phòng hành chính quản trị phụ trách thực hiện việc điều khiển và phục vụ âm thanh cho các buổi biểu diễn, thi của nhà trường; Buộc Bị đơn phải đóng các khoản bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...) cho ông Nguyễn Đình T của khoảng thời gian từ tháng 10/2023 cho thời điểm nhận ông Nguyễn Đình T trở lại làm việc trên cơ sở mức lương 5.470.000 đồng/tháng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu Hủy bỏ Thông báo số 99/TB-SKĐAHCM ngày 09/8/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đình T; Bồi thường cho nguyên đơn tiền lương đối với những ngày không được làm việc, mức lương là 5.470.000 đồng/tháng, tính từ ngày 01/10/2023 tính đến ngày 30/5/2026 là 32 tháng với số tiền 175.040.000 đồng, Bồi thường khoản tiền tương đương 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, số tiền: 5.470.000 đồng/tháng x 02 tháng = 10.940.000 đồng.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày và không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm

phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 và các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã điều hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nguyên đơn đã tự nguyện rút tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bị đơn là Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh có trụ sở tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về pháp luật áp dụng: Ngày 31/5/2017 nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Do đó Tòa án căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012 để xem xét tính hiệu lực của hợp đồng lao động. Ngày 09/8/2023 bị đơn ban hành Thông báo số 99/TB-SKĐA HCM để chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn. Theo Điều 58 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”. Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, xem xét việc chấm dứt hợp đồng lao động của bị đơn là trái pháp luật. Đây là sự kiện xảy ra tại thời điểm Bộ Luật Lao động năm 2019 đang có hiệu lực. Do đó, Tòa án áp dụng Bộ luật Lao động năm 2019 để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Hợp đồng lao động ký ngày 31/5/2017 được giao kết giữa hai bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 22, Điều 23 và Điều 25 của Bộ luật Lao động năm 2012, hợp đồng lao động nêu trên có hiệu lực kể từ ngày hai bên giao kết.

[4] Về căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn: Theo Biên bản họp ngày 27/7/2023 về việc xác định hành vi vi phạm của ông Nguyễn Đình T, Biên bản cuộc họp ngày 07/8/2023 về việc thống nhất không đồng ý ký tiếp hợp đồng đối với ông Nguyễn Đình T.

[5] Theo người đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng bị đơn cho người lao động nghỉ việc do “thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động”, được quy định

tại khoản 11, Điều 34, điểm a, khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 42; khoản 1 Điều 44 và Điều 45 Bộ luật lao động 2019 chứ không phải xử lý kỷ luật người lao động cho nghỉ việc.

[6] Bị đơn cho rằng đã thực hiện đúng quy định tại khoản 3, Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2019, là xây dựng phương án sử dụng lao động cho phù hợp với cơ cấu tổ chức của một đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; đối với ông Nguyễn Đình T – Người ký hợp đồng để thực hiện công việc phục vụ âm thanh cho các buổi biểu diễn, thi, hội nghị... của Nhà trường (Điều 1, Hợp đồng lao động ngày 31/5/2017), mà theo Khoản 1, Điều 4 Nghị định 111 thuộc danh mục công việc hỗ trợ, phục vụ... Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ V, thực hiện Nghị định 111 của Chính phủ, việc Nhà trường có phương án sử dụng chuyển sang ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng là phù hợp với quy định; đồng thời, đảm bảo giữ nguyên mọi chế độ lao động mà ông T đang được hưởng. Trong quá trình xây dựng thực hiện phương án, Nhà trường đã thực hiện đúng quy trình, trả lời thỏa đáng ý kiến của Người lao động, trong đó có ông Nguyễn Đình T. Tuy nhiên trong hồ sơ không có tài liệu thể hiện có Phương án sử dụng lao động khi thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động.

[7] Xét bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều xác nhận bị đơn ghi căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn theo các Biên bản cuộc họp nhưng bản chất là cho người lao động nghỉ việc là do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động. Bị đơn có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc nhưng bị đơn chỉ thông báo phương án sử dụng lao động cho cơ quan chủ quản của bị đơn là Bộ V, không thông báo cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H.

[8] Xét, việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc phải được thực hiện theo quy định tại các Điều 37, 38, 41 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động như sau: Trách nhiệm tổ chức đối thoại nơi làm việc là của người sử dụng lao động; Người sử dụng lao động có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo nội dung cần tham khảo, trao đổi ý kiến đến các thành viên đại diện tham gia đối thoại của bên người lao động để lấy ý kiến người lao động và tổng hợp thành văn bản; Căn cứ ý kiến của nhóm đại diện đối thoại của người lao động, bị đơn tổ chức đối thoại để thảo luận, trao đổi ý kiến, tham vấn, chia sẻ thông tin về những nội dung người sử dụng lao động đưa ra; Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đối thoại, bị đơn có trách nhiệm công bố công khai tại nơi làm việc những nội dung chính của đối thoại. Xét bị đơn cho rằng đã thực hiện đối thoại tại nơi làm việc tại thời điểm cho người lao động mà cụ thể chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[9] Xét biên bản ngày 27/7/2023 về việc xem xét xử lý kỷ luật lao động đối với nguyên đơn không thể hiện được hình thức kỷ luật lao động và trên thực tế bị đơn không ban hành bất cứ Quyết định xử lý kỷ luật lao động nào đối với nguyên đơn.

[10] Xét bị đơn xác nhận hành vi vi phạm kỷ luật của nguyên đơn đã xảy ra mang tính hệ thống trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022 nhưng chưa được xử lý.

[11] Do đó, căn cứ cho ngừng việc theo Thông báo số 99/TB-SKĐAHCN ngày 09/8/2023 không thuộc các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại Điều 34 của Bộ luật Lao động năm 2019 và không thuộc trường hợp người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019 nên có căn cứ xác định bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với nguyên đơn quy định tại Điều 39 của Bộ luật Lao động năm 2019.

[12] Về tiền lương làm căn cứ bồi thường: Tại phiên tòa các đương sự đều xác nhận tiền lương của nguyên đơn là 5.470.000 đồng/tháng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ mức lương này để tính số tiền trả và bồi thường tiền lương những ngày nguyên đơn không được làm việc.

[13] Xét nguyên đơn không yêu cầu nhận lại làm việc, yêu cầu trả tiền lương đến ngày 31/5/2026 và bị đơn khẳng định việc chấm dứt Hợp đồng lao động với nguyên đơn là đúng và cũng không đồng ý nhận nguyên đơn trở lại làm việc. Như vậy, việc duy trì quan hệ lao động giữa các bên là không còn phù hợp với ý chí của nguyên đơn và bị đơn. Đây là hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 41 Bộ luật Lao động nhằm giải quyết triệt để mối quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn nên có cơ sở xem xét xác định chấm dứt Hợp đồng lao động ngày 31/5/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn kể từ ngày 01/6/2026.

[14] Đối với trợ cấp thôi việc theo Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2019 thì khoản tiền này nguyên đơn đã nhận là 27.350.000 đồng từ năm 2023 nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[15] Theo đó Bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/5/2026 là 175.040.000 đồng;

[16] Đối với khoản tiền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật, nguyên đơn thay đổi chỉ yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét và chấp nhận. Do đó, khoản tiền bồi thường thêm do không nhận lại làm việc tương đương hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 10.940.000 đồng.

[17] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về Hủy bỏ Quyết định số 203/QĐ-SKĐAHCN về việc hưởng trợ cấp thôi việc đối với ông Nguyễn Đình T; Buộc Trường Đại học S nhận ông Nguyễn Đình T vào làm việc với công việc nhân viên phòng hành chính quản trị phụ trách thực hiện việc điều khiển và phục vụ âm thanh cho các buổi biểu diễn, thi của nhà trường; Buộc Bị đơn phải đóng các khoản bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...) cho ông Nguyễn Đình T của khoảng thời gian từ tháng 10/2023 cho thời điểm nhận ông Nguyễn Đình T trở lại làm việc trên cơ sở mức lương 5.470.000 đồng/tháng. Xét, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên

căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[18] Về án phí: Nguyên đơn là người lao động khởi kiện vì bị chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[19] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39, khoản 2 Điều 41, điểm a khoản 1, khoản 3, khoản 6 Điều 42, Điều 44, Điều 63, Điều 64 và khoản 1 Điều 90 của Bộ luật Lao động năm 2019; các điều 37, 38, 41 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; điểm b khoản 5 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T,

- Hủy Thông báo số 99/TB-SKĐATPHCM ngày 09/8/2023 v/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đình T.

- Chấm dứt Hợp đồng lao động ngày 31/5/2017 giữa ông Nguyễn Đình T và Trường Đại học Sân khấu điện ảnh Thành phố H kể từ ngày 01/6/2026.

- Buộc Trường đại học sân khấu điện ảnh Thành phố H trả cho ông Nguyễn Đình T tiền lương trong những ngày ông Nguyễn Đình T không được làm việc từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/5/2026 là 175.040.000 đồng, một khoản tiền ít nhất bằng hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 10.940.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T về việc Hủy bỏ Quyết định số 203/QĐ-SKĐAHCN về việc hưởng trợ cấp thôi việc đối với ông Nguyễn Đình T; Buộc Trường Đại học S nhận ông Nguyễn Đình T vào làm việc với công việc nhân viên phòng hành chính quản trị phụ trách thực hiện việc điều khiển và phục vụ âm thanh cho các buổi biểu diễn, thi của nhà trường; Buộc Bị đơn phải đóng các khoản bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...) cho ông Nguyễn Đình T của khoảng thời gian từ tháng 10/2023 cho thời điểm nhận ông Nguyễn Đình T trở lại làm việc trên cơ sở mức lương 5.470.000 đồng/tháng

3. Về án phí: Trường đại học sân khấu điện ảnh Thành phố H phải chịu 5.879.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - TPHCM;
- Thi hành án dân sự khu vực 1 – TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Bùi Thị Mai